TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TỨ KỲ - TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2021/QĐDS - ST
Ngày: 26-01-2021
"V/v yêu cầu xác định cha cho con"

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ - TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Đàm Nhân Trác.

Thư ký phiên họp: Bà Phạm Thị Hiên - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Khắc Đạo - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 12/2021/TLST-DS ngày 11 tháng 01 năm 2021 về yêu cầu *" Xác định cha cho con"*, theo Quyết định mở phiên họp số 01/2021/QĐPH- ST ngày 20 tháng 01 năm 2021.

1. Người yêu cầu: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1974;

Trú tại: Thôn T, xã Q, huyện T, tỉnh Hải Dương.

Có đơn xin vắng mặt.

2. *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

- Chị Trần Thị T, sinh năm 1981; Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện P, tỉnh Hưng Yên.

- Cháu Nguyễn Trần Minh K hoặc tên gọi khác là Nguyễn Phúc H, sinh ngày 17/11/2020 (theo giấy chứng sinh ngày 19/11/2020 tại bệnh viện Sản - Nhi Hưng Yên); Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện P, tỉnh Hưng Yên. Người giám hộ cho cháu K là chị Trần Thị T, sinh năm 1981; Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện P, tỉnh Hưng Yên.

Có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Theo đơn yêu cầu và bản tự khai, người yêu cầu là anh Nguyễn Văn C trình bày: Anh và chị Trần Thị T quen biết và có quan hệ tình cảm với nhau, ngày 17/11/2020 chị T đã sinh một con trai tại bệnh viện Sản - Nhi Hưng Yên. Nay anh C yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xác định cháu Nguyễn Trần Minh K hoặc tên gọi khác là Nguyễn Phúc H (tên dự kiến), sinh ngày 17/11/2020 theo giấy chứng sinh số 07589 ngày 19/11/2020 tại bệnh viện Sản - Nhi Hưng Yên là con đẻ của anh Nguyễn Văn C và chị Trần Thị T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Trần Thị T trình bày: Vào tháng 6/2018 chị và anh Nguyễn Văn C quen biết, sau đó anh chị đã có quan hệ tình cảm với nhau, chị Thanh có thai, ngày 17/12/2020 chị sinh cháu trai tại bệnh viện Sản - Nhi Hưng Yên. Để đảm bảo quyền lợi cho cháu bé, chị nhất trí đề nghị Tòa án xác định cháu Nguyễn Trần Minh K hoặc tên gọi khác là Nguyễn Phúc H, sinh ngày 17/11/2020 theo giấy chứng sinh số 07589 ngày 19/11/2020 tại bệnh viện Sản - Nhi Hưng Yên là con đẻ của anh Nguyễn Văn C và chị.

Tại phiên họp giải quyết việc dân sự, anh Nguyễn Văn C và chị Trần Thị T đều có đơn xin vắng mặt, vẫn giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án xác định anh Nguyễn Văn C là cha đẻ của cháu Nguyễn Trần Minh K hoặc tên gọi khác là Nguyễn Phúc H, sinh ngày 17/11/2020, theo giấy chứng sinh số 07589 ngày 19/11/2020 tại bệnh viện Sản - Nhi Hưng Yên, ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết việc dân sự và tại phiên họp Thẩm phán, thư ký và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Tòa án: Căn cứ khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1974; Trú tại: Thôn T, xã Q, huyện T, tỉnh Hải Dương là cha đẻ của cháu Nguyễn Trần Minh K hoặc tên gọi khác là Nguyễn Phúc H, sinh ngày 17/11/2020, theo giấy chứng sinh số 07589 ngày 19/11/2020 tại bệnh viện Sản - Nhi Hưng Yên; Anh Nguyễn Văn C phải chịu 300.000 đồng lệ phí và số tiền chi phí giám định ADN là 6.620.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương nhận định:

[1] Về thủ tụng tố tụng: Người yêu cầu anh Nguyễn Văn C và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án là chị Trần Thị T vắng mặt tại phiên họp nhưng có đơn xin giải quyết vắng mặt. Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt anh C, chị T, theo quy định tại khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố Tụng dân sự.

[2] Trên cơ sở xem xét lời trình bày của người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu có trong hồ sơ, Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ có căn cứ xác định: Năm 2018 anh Nguyễn Văn C và chị Trần Thị T quen biết nhau và có quan hệ tình cảm, chị T có thai. Ngày 17/11/2020 chị Trần Thị T đã sinh cháu Nguyễn Trần Minh K hoặc tên gọi khác là Nguyễn Phúc H, sinh ngày 17/11/2020 (tên dự kiến), theo giấy chứng sinh ngày 19/11/2020 tại bệnh viện Sản - Nhi Hưng Yên. Để có cơ sở giải quyết vụ án, theo yêu cầu của đương sự, Tòa án đã ra Quyết định trưng cầu giám định. Tại bản Kết luận giám định pháp y về AND số 56/21/TC-AND ngày 15 tháng 01 năm 2021 của Hội đồng viện pháp y Quốc gia - Bộ y tế kết luận: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1974; Trú tại: Thôn T, xã Q, huyện T, tỉnh Hải Dương và cháu bé có tên dự kiến là Nguyễn Trần Minh K hoặc tên gọi khác là Nguyễn Phúc H, sinh ngày 17/11/2020 theo giấy chứng sinh số 07589 cấp ngày 19/11/2020 tại bệnh viện Sản - Nhi Hưng Yên có quan hệ huyết thống Cha - Con; độ tin cậy 99,99999%.

[3] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Nguyễn Văn C là người yêu cầu nên phải chịu lệ phí việc dân sự theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 10 Điều 29; điểm b khoản 2 và khoản 4 Điều 35; Điều 159; Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Văn C: Xác định anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1974; Trú tại: Thôn T, xã Q, huyện T, tỉnh Hải Dương là cha đẻ của

cháu bé có tên dự kiến là Nguyễn Trần Minh K hoặc tên gọi khác là Nguyễn Phúc H, sinh ngày 17/11/2020 theo giấy chứng sinh số 07589 cấp ngày 19/11/2020 tại bệnh viện Sản - Nhi Hưng Yên.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Nguyễn Văn C phải chịu 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng tiền lệ phí dân sự sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng tạm ứng lệ phí mà anh đã nộp theo biên lai số AA/2017/0010006 ngày 11/01/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương và số tiền chi phí giám định ADN là 6.620.000 đồng.

3. Về quyền kháng cáo: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc từ ngày quyết định được niêm yết./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- Người yêu cầu;
- Người có QLNV liên quan;
- Chi cục THADS huyện Tứ Kỳ;
- Lưu hồ sơ; VP.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Đàm Nhân Trác